

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2022 học kỳ 1 năm học 2022 – 2023

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quy định công tác sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 2532/2022/QĐ-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Để đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách cho sinh viên theo đúng quy định hiện hành, Nhà trường hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ miễn, giảm học phí cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2022 học kỳ 1 năm học 2022-2023 như sau:

1. Đối tượng, thủ tục hồ sơ: (hướng dẫn kèm theo).

2. Thời gian và hình thức nộp hồ sơ:

- Thời gian: Từ ngày 11/10 đến hết ngày 04/11/2022.

- Hình thức:

Bước 1: Sinh viên gửi đơn, hồ sơ tại trang web: <https://hanu.connections.vn> hoặc tải app HANU Connections, đăng nhập bằng tài khoản cá nhân.

Bước 2: Bộ phận Một cửa tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra xác minh thông tin và xử lý trực tiếp trên phần mềm

Bước 3: Sinh viên nộp hồ sơ bản sao công chứng các giấy tờ theo hồ sơ đính kèm tại Phòng Công tác Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Phòng 103- nhà C. Điện thoại liên hệ: 02438544118 (Cô Hà Thị Thúy)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, P.CTSV&QHDN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dũng

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC LÀM HỒ SƠ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

(Kèm theo Thông báo số: 2936 /TB-DHNN, ngày 11 / 10/2022 của Trường Đại học Hà Nội)

I. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí:

a) Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội), cụ thể:

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của liệt sỹ; con của anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; con của người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Sinh viên khuyết tật

c) Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định



xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

II. HỒ SƠ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Hồ sơ đối với các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, ... hoặc thẻ thương binh, thẻ bệnh binh (bản sao chứng thực);

- Giấy khai sinh (Bản sao chứng thực).

2. Hồ sơ đối với sinh viên khuyết tật:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Hồ sơ đối với người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Hồ sơ đối với sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

- Hộ khẩu (bản sao chứng thực).

5. Hồ sơ đối với sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (bản sao chứng thực);

- Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do cơ quan có thẩm quyền cấp.

6. Hồ sơ đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực);

- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (bản sao chứng thực);

- Giấy xác nhận ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Hồ sơ đối với sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên:

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu tại <https://hanu.connections.vn>);

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (bản sao chứng thực).

- Giấy khai sinh (bản sao chứng thực)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí khóa 2022 nộp hồ sơ đầy đủ theo hướng dẫn Mục II của Thông báo này.

